

BÁO CÁO
Tiếp thu, giải trình một số nội dung về phê duyệt điều chỉnh chủ trương
đầu tư dự án Xây dựng Cầu Huyện 2 và đường dẫn

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Theo đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo thẩm tra số 198/BC-BKTNS ngày 31/10/2024 về dự thảo nghị quyết về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Cầu huyện 2 và đường dẫn; UBND tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Cầu Huyện 2 và đường dẫn, cụ thể như sau:

1. Về điều chỉnh chủ trương tổng mức đầu tư của dự án

- Chi phí dự kiến để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án là 61.589.296.000 đồng (làm tròn), tăng **20.490.106.000 đồng** so với Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh (41.099.190.000 đồng); UBND tỉnh giải trình như sau:

* **Nguyên nhân chi phí Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tăng:** Do Giá đất cụ thể để để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án và các chế độ chính sách tại thời điểm thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có sự chênh lệch tăng so với thời điểm lập chủ trương đầu tư để trình phê duyệt chủ trương đầu tư và dự án vào năm 2020. Do đó, chi phí bồi thường phải căn cứ vào các Phương án bồi thường đã được phê duyệt và các giá trị dự kiến để thực hiện hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án thì tổng mức đầu tư **tăng** so với tổng mức đầu tư đã phê duyệt ban đầu. Cụ thể như sau:

(I) Theo Phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND huyện phê duyệt là: **56.986.149.126 đồng**

(II) Chi phí các phương án bồi thường, hỗ trợ đang lập và dự kiến trình phê duyệt trong tháng 11 bổ sung còn lại: 3.603.147.258 đồng, bao gồm:

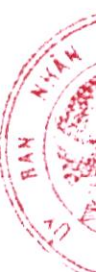
+ Phương án bồi thường, hỗ trợ khen thưởng bàn giao mặt bằng: $91 \times 8.000.000 = 728.000.000$ đồng

(chi phí khen thưởng dự kiến cho 91 trường hợp nhân định mức khen thưởng theo quy định vì hiện nay đã có 83 trường hợp đã bàn giao mặt bằng, còn lại 8 trường hợp đang vận động bàn giao mặt bằng đúng kế hoạch).

+ Chi phí chính lý Giấy CNQSDĐ: $60 \times 450.000 = 27.000.000$ đồng

(Chi phí chính lý số dự kiến cho 60 giấy chứng nhận nhân cho định mức chính lý theo quy định)

+ Phương án bồi thường, hỗ trợ di dời hạ tầng điện là: 863.805.000 đồng



- + Phương án bồi thường, hỗ trợ di dời hạ tầng nước là: 92.303.000 đồng
- + Phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung (đợt 3) đã trình cơ quan thẩm định là 1.321.153.246 đồng
- + Phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung cho các trường hợp sau kết luận thanh tra giải quyết khiếu nại (bổ sung tăng chi phí bồi thường) là 570.886.012 đồng.

(III) Chi phí dự phòng dự kiến là: 1.000.000.000 đồng (*do trong quá trình triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thường có phát sinh khiếu nại của người bị thu hồi đất sau khi được cấp thẩm quyền giải quyết sẽ có sự tăng giảm chi phí, do đó để có đủ chi phí chi trả kịp thời nên đề xuất thêm chi phí dự phòng 1 tỷ đồng*).

Tổng chi phí dự kiến để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án là **(I) + (II) + (III) = 61.589.296.000 đồng (làm tròn)**, tăng 20.490.106.000 đồng so với Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh.

- Chi tiết các khoản mục chi phí, Dự án có tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh là 175.572.775.000 đồng, **tăng 18.613.164.000 đồng** so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh (156.959.611.000 đồng); UBND tỉnh giải trình như sau:

S T T	Nội dung khoản mục chi phí	Theo Quyết định 2415/QĐ-UBND phê duyệt dự án (đồng)	Giá trị đề nghị điều chỉnh (Đồng)	Lý do
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC	41.099.190.000	61.589.296.000	Đã giải trình như trên
2	Chi phí xây dựng	94.772.243.145	99.274.990.000	<p>- Theo nội dung thẩm định thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của Sở Giao thông Vận tải tại Công văn số 388/SGTVT-QLCL&ATGT ngày 24/02/2022: ... cập nhật Giá cước vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (thời điểm hiện tại là theo Thông báo số 341/TB-SGTVT ngày 18/02/2022 của Sở GTVT về giá cước vận tải hàng hóa bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa Quý IV năm 2021), Giá nhiên vật liệu theo thông báo giá mới nhất...</p> <p>- UBND huyện đã ban hành</p>

				Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 16/3/2022
3	Chi phí thiết bị	482.838.460		Không thực hiện , do: Chi phí thiết bị được đơn vị tư vấn tạm tính cho công trình công nghiệp trong bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi nhưng qua bước thiết kế bản vẽ thi công thì dự toán các hạng mục đã được tư vấn tính đầy đủ nên không thực hiện chi phí thiết bị
4	Chi phí quản lý DA	1.589.835.452	1.589.835.000	
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	5.050.819.761	4.970.226.000	Lấy theo giá trị thực tế thực hiện
6	Chi phí khác	1.551.067.356	1.148.428.000	Lấy theo giá trị thực tế thực hiện
7	Chi phí dự phòng	12.413.616.501	7.000.000.000	Lấy theo chi phí dự phòng của gói thầu Thi công xây dựng (làm tròn)
Tổng mức đầu tư		156.959.611.000	175.572.775.000	Tăng 18.613.164.000 đồng

2. Về điều chỉnh chủ trương nguồn vốn đầu tư của dự án

Số liệu về tổng các nguồn vốn trong cơ cấu nguồn vốn tại dự thảo nghị quyết (175,573 tỷ đồng) có sự sai khác với số liệu tổng mức đầu tư dự án đề nghị điều chỉnh (175.572.775.000 đồng); UBND tỉnh giải trình như sau:

- UBND tỉnh tiếp thu và điều chỉnh số liệu đảm bảo thống nhất trong dự thảo nghị quyết với tổng mức đầu tư dự án đề nghị điều chỉnh là 175.572.775.000 đồng, với cơ cấu các nguồn vốn đầu tư dự án:

+ Ngân sách Trung ương: 120.000.000.000 đồng.

+ Ngân sách tỉnh: 39.300.000.000 đồng

+ Ngân sách huyện: 16.272.775.000 đồng

Trên cơ sở nội dung kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, UBND tỉnh tiếp thu, điều chỉnh nội dung dự thảo theo ý kiến thẩm tra và đính kèm Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh đã điều chỉnh;

UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- UBND huyện Vạn Ninh;
- Lưu: VT, TV, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh chủ trương đầu tư
dự án Xây dựng Cầu Huyện 2 và đường dẫn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA KHÓA VII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 12138/TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTNS ngày tháng 11 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Cầu Huyện 2 và đường dẫn, với các nội dung như sau:

1. Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án:

Tổng mức đầu tư dự án sau khi điều chỉnh là: **175.572.775.000** đồng
(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm tỷ năm trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

2. Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư dự án:

- Ngân sách Trung ương: 120.000.000.000 đồng.
- Ngân sách tỉnh: 39.300.000.000 đồng
- Ngân sách huyện: 16.272.775 đồng

3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

Thời gian thực hiện dự án sau khi điều chỉnh: Năm 2021-2025.



Điều 2. Các nội dung còn lại của Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VB.

CHỦ TỊCH